



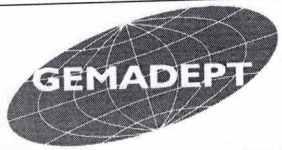
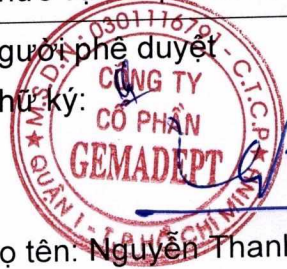
THE WAY FORWARD

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2025



	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ký hiệu:/2025/QCCBTT-GMD	Ngày ban hành: 29/04/2025
		Lần sửa đổi: Lần đầu	Ngày hiệu lực: 29/04/2025
THÀNH PHẦN SOẠN THẢO			
Chủ trì soạn thảo	Phòng Kế toán	Người soạn thảo Chữ ký: Họ tên: Bùi Thị Huyền Trang Chức vụ: Trưởng nhóm kế toán phải thu	
Góp ý soạn thảo	1. Phòng Hành chính 2. Phòng Nhân sự - Tiền lương 3. Phòng Tài Chính 4. Phòng Pháp chế 5. Phòng Quản lý rủi ro (1&2) 6. Phòng quan hệ công chúng và nhà đầu tư 7. Phòng IT		
THÀNH PHẦN PHÊ DUYỆT			
Phê duyệt nội dung	Trưởng phòng kế toán	Người phê duyệt Chữ ký:  Họ tên: Nguyễn Minh Nguyệt Chức vụ: Phụ trách Công bố Thông tin	
Phê duyệt ban hành	Tổng Giám đốc	Người phê duyệt Chữ ký:   Họ tên: Nguyễn Thanh Bình Chức vụ: Tổng Giám Đốc	

MỤC LỤC

CHƯƠNG I – QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1. Mục đích, ý nghĩa	4
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh	4
Điều 3. Đối tượng áp dụng	5
Điều 4. Giải thích từ ngữ và viết tắt	5
Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin.....	6
Điều 6. Người thực hiện công bố thông tin	7
Điều 7. Phương tiện công bố thông tin.....	7
CHƯƠNG II – NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
Điều 8. Công bố thông tin định kỳ	8
Điều 9. Công bố thông tin bất thường	8
Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu	8
Điều 11. Công bố thông tin của các đối tượng khác.....	8
Điều 12. Công bố thông tin chào mua công khai	8
CHƯƠNG III – QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
Điều 13. Cung cấp và xử lý thông tin.....	9
Điều 14. Báo cáo và công bố thông tin	9
Điều 15. Lưu trữ thông tin.....	9
Điều 16. Tạm hoãn công bố thông tin	10
CHƯƠNG IV – TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	11
Điều 17. Trách nhiệm của các bộ phận liên quan	11
Điều 18. Trách nhiệm của Người thực hiện công bố thông tin và bộ phận công bố thông tin	11
CHƯƠNG V – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	11
Điều 19. Hiệu lực	11

CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 (gọi tắt là **“Luật Doanh nghiệp”**);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (gọi tắt là **“Luật Chứng khoán”**);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (gọi tắt là **“Nghị định số 155/2020/NĐ-CP”**);
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (gọi tắt là **“Thông tư số 96/2020/TT-BTC”**);
- Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con được ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (gọi tắt là **“Quy chế công bố thông tin”**);
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về lộ trình công bố thông tin bằng tiếng Anh của tổ chức niêm yết, công ty đại chúng.
- Các Văn bản pháp luật liên quan đến công bố thông tin của công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Gemadept.

CHƯƠNG I – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Quy chế công bố thông tin này (gọi tắt là **“Quy chế”**) được ban hành nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng đối với Công ty cổ phần Gemadept (gọi tắt là **“Công ty”**) và các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin được quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Quy chế công bố thông tin và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty cổ phần Gemadept. Đồng thời, quy định việc phối hợp thực hiện giữa các Phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tất cả các Bộ phận liên quan và cá nhân có liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty bao gồm:

1. Người thực hiện công bố thông tin: Người đại diện theo Pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin;
2. Bộ phận công bố thông tin: gồm các cá nhân thuộc Bộ phận công bố thông tin thực hiện công việc công bố thông tin theo chỉ đạo của Người công bố thông tin;
3. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
4. Bộ phận liên quan về công bố thông tin trong Công ty: Phòng ACC, Phòng IT, Phòng PRIR, Phòng ADM;
5. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 4. Giải thích từ ngữ và viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người nội bộ của Công ty bao gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;
2. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp;
 - b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp;
 - c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - đ) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
 - e) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
 - a) Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
 - b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan trong nước hoặc nước ngoài sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

- c) Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - d) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - đ) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty;
 - e) Bộ phận liên quan trong Công ty: Phòng ACC, Phòng IT, Phòng PRIR, Phòng Legal, Phòng ADM.
4. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.
 5. Sở Giao dịch chứng khoán: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.
2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Các đối tượng công bố thông tin khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thực hiện công khai thông tin.
4. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.
5. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo như sau:
 - a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này

phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;

- b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

6. Thông tin được công bố bằng tiếng Việt (kể từ 01/01/2025 các thông tin định kỳ phải được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh, kể từ 01/01/2026 tất cả các thông tin định kỳ và đột xuất phải công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh). Việc công bố đồng thời Tiếng Việt và Tiếng Anh được thực hiện trên Website Công ty, Hệ thống thông tin của Sở GDCK, UBCK và các phương tiện khác

Điều 6. Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin.
2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;
3. Công ty phải báo cáo thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính.
4. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức khác hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

Điều 7. Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:
 - a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
 - b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - c) Trang thông tin điện tử hoặc phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán;
 - d) Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
 - đ) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).
2. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

CHƯƠNG II – NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 8. Công bố thông tin định kỳ

Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Phụ lục I đính kèm Quy chế này.

Điều 9. Công bố thông tin bất thường

Công ty thực hiện công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu tại Phụ lục II đính kèm Quy chế này.

Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu

Công ty thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Phụ lục III đính kèm Quy chế này và các nội dung khác khi được yêu cầu.

Điều 11. Công bố thông tin của các đối tượng khác

Công ty thực hiện công bố thông tin của các đối tượng khác theo quy định tại Phụ lục IV đính kèm Quy chế này.

Điều 12. Công bố thông tin chào mua công khai

Thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

CHƯƠNG III – QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 13. Cung cấp và xử lý thông tin

1. Khi phát sinh vấn đề hoặc nội dung cần công bố thông tin theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức gửi báo cáo đến Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin của Công ty theo thời gian quy định của từng loại thông tin phải công bố; Khi phát sinh vấn đề, sự việc thuộc diện công bố thông tin dù chưa hoàn thành thì các bộ phận, cá nhân tham gia phải nắm rõ để chủ động cung cấp thông tin sau khi hoàn thành.

2. Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin thực hiện theo trình tự:

- a) Kiểm tra thông tin;
- b) Đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
- c) Soạn thảo văn bản và biểu mẫu công bố thông tin (nếu có);

d) Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin trình Ban lãnh đạo Công ty theo thẩm quyền phụ trách để xem xét, phê duyệt nội dung công bố thông tin.

Điều 14. Báo cáo và công bố thông tin

Sau khi nội dung công bố thông tin được phê duyệt tại điểm d khoản 2 Điều 13 của Quy chế này, Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin thực hiện công bố trên các phương tiện công bố thông tin được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

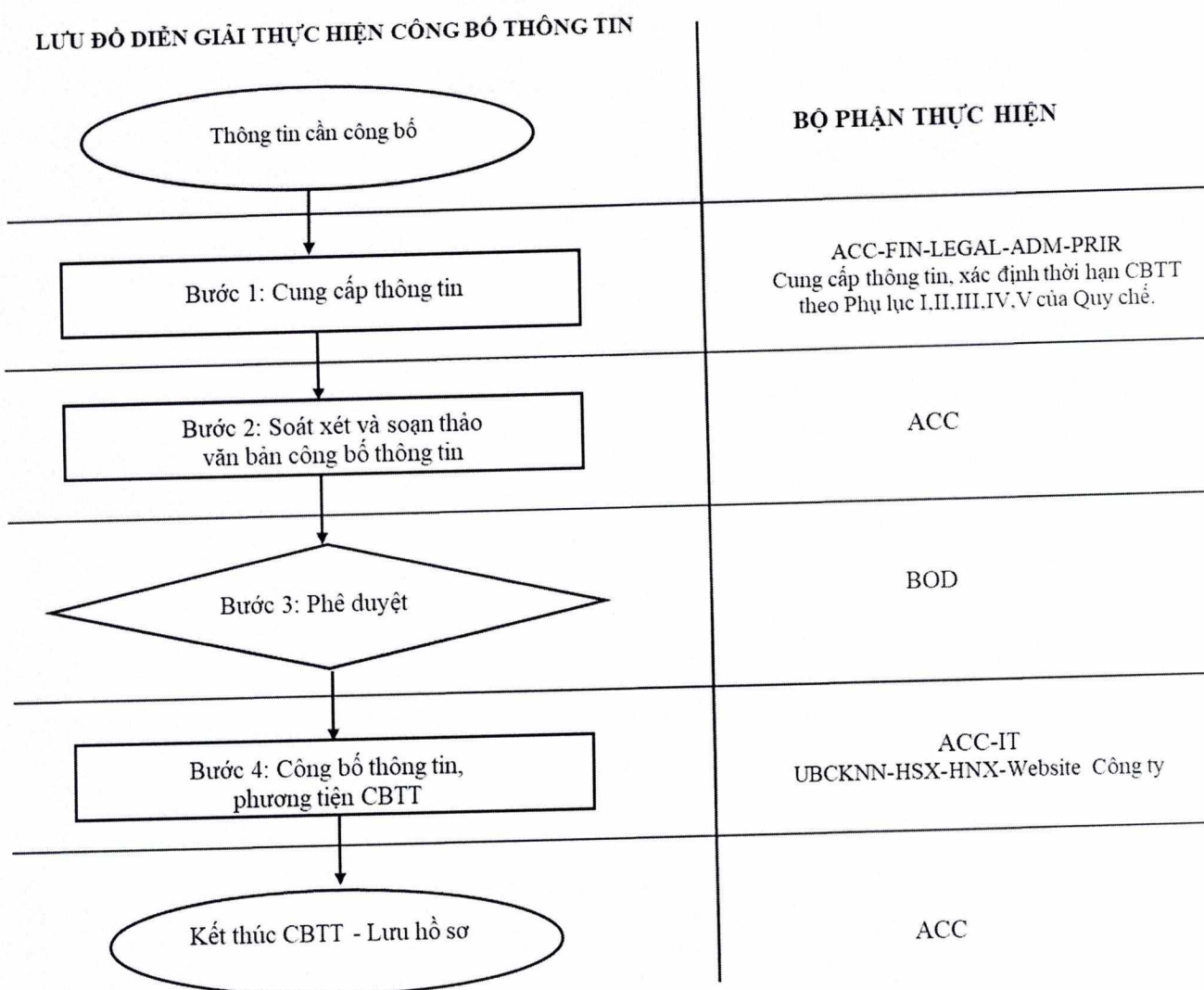
- a) Bộ phận phụ trách công bố thông tin có nhiệm vụ đăng tải thông tin công bố lên website Công ty;
- b) Bộ phận PRIR dịch nội dung sang tiếng Anh và chuyển lại bộ phận phụ trách công bố thông tin để công bố theo quy định.
- c) Bộ phận IT hỗ trợ kỹ thuật các vấn đề lỗi phát sinh có liên quan đến việc đăng bài công bố thông tin lên Website, phối hợp với nhà cung cấp đảm bảo cho website hoạt động ổn định.

Điều 15. Lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi công bố và báo cáo sẽ được lưu trữ nhằm phục vụ hoạt động tham khảo, tra cứu và kiểm tra khi cần thiết:

1. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;
2. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm.

LƯU ĐỒ DIỄN GIẢI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Điều 16. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (ví dụ như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác) và phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG IV – TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 17. Trách nhiệm của các bộ phận liên quan

Nhiệm vụ của từng phòng ban liên quan đến việc công bố thông tin bao gồm:

- P.ACC: soạn thảo theo biểu mẫu, công bố lên hệ thống của Sở GD&ĐT,
- P.IT: công bố lên website,
- P.PRIR, Legal, ADM.. hỗ trợ dịch thuật, cung cấp tài liệu.

Các bộ phận trên có trách nhiệm:

1. Theo dõi và thực hiện đúng quy trình thực hiện báo cáo và công bố thông tin;
2. Phối hợp và cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận công bố thông tin;
3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của những thông tin đã cung cấp cho Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận công bố thông tin.

Điều 18. Trách nhiệm của Người thực hiện công bố thông tin và bộ phận công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin và bộ phận công bố thông tin có trách nhiệm truyền thông, hướng dẫn cho các đối tượng công bố thông tin và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật;
2. Người thực hiện công bố thông tin và Bộ phận công bố thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin một cách cẩn trọng, trung thực.

CHƯƠNG V – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng giám đốc Công ty xem xét, quyết định.
2. Ban Tổng giám đốc, các Phòng/Ban, cán bộ, nhân viên trong Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
3. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động công bố thông tin của Công ty.
4. Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Gemadept bao gồm 5 chương, 19 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2025.

PHỤ LỤC I

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Gemadept)

Stt	Nội dung chính công bố thông tin	Thời hạn	Nơi công bố/dăng tải	Ghi chú
1	Báo cáo tài chính năm được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty	Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.
2	Báo cáo tài chính bán niên soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty	Báo cáo tài chính công bố bao gồm: báo cáo tài chính riêng lẻ của Công ty và báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp
3	Báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý soát xét (nếu có)	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Công ty công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty	

Khi công bố Báo cáo tài chính, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.				
4	Báo cáo thường niên	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty	Theo mẫu quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC
5	Báo cáo tình hình quản trị Công ty	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty	Theo mẫu quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC
6	Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên			

6.1	Công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu họp	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty	
6.2	Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty	

PHỤ LỤC II

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Gemadept)

Ghi chú:

1. Thông tin được công bố tại:

- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán;
- Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty.

2. Thông tin dưới đây được công bố trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.

3. Khi công bố thông tin về các sự kiện dưới đây, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

Nội dung chính Công bố thông tin	
Stt	
1	Giải trình Báo cáo tài chính của Công ty.
2	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này.
3	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.
4	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Nội dung chính Công bố thông tin	
Stt	
5	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán
6	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu
7	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty
8	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ. Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.

Nội dung chính Công bố thông tin	
Stt	
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp
16	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty
18	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ
19	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết
20	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất)
21	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)
22	Các trường hợp khác được quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC

PHỤ LỤC III

CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Gemadept)

I. Công bố thông tin theo yêu cầu

Stt	Nội dung	Thời hạn	Nơi công bố/ đăng tải	Ghi chú
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty	Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).
2	Khi có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty	

II. Công bố thông tin về các hoạt động khác

Stt	Nội dung	Thời hạn	Nơi công bố/ đăng tải	Ghi chú
1	Công bố thông tin Báo cáo tài chính khi Công ty thay đổi kỳ kế toán	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở	Báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới

Sít	Nội dung	Thời hạn	Nơi công bố/ đăng tải	Ghi chú
		của năm tài chính mới.	giao dịch chứng khoán; Website Công ty.	theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.
2	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	Công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.		
3	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; - Website Công ty.	
4	Công bố thông tin ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu			
4.1	Công bố thông tin ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;	

Stt	Nội dung	Thời hạn	Nơi công bố/ đăng tải	Ghi chú
	cho cổ đông hiện hữu (ngoại trừ điểm 4.2 dưới đây)		- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; - Website Công ty.	
4.2	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; - Website Công ty.	

PHỤ LỤC IV

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Gemadept)

1. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty

Stt	Nội dung	Thời hạn	Nơi công bố/đăng tải	Ghi chú
1	Tổ chức, cá nhân công bố thông tin và báo cáo khi trở thành cổ đông lớn/ nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết của công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành cổ đông lớn/ nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết của công ty	- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty (trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo)	- Quy định 1, 2, 3 không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty phát hành thêm cổ phiếu.
2	Tổ chức, cá nhân công bố thông tin và báo cáo về việc không còn là cổ đông lớn/ nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết của công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày không còn là cổ đông lớn/ nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết của công ty	- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty (trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo)	- Quy định 1, 2, 3 theo mẫu quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC

Stt	Nội dung	Thời hạn	Nơi công bố/đăng tải	Ghi chú
3	Cổ đông lớn/ nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết của công ty công bố thông tin và báo cáo khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; -	

2. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Nội dung	Thời hạn	Nơi công bố/đăng tải	Ghi chú
1	Người nội bộ của công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước khi thực hiện giao dịch khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc	- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty (trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo)	Theo mẫu quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC

	trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác)			
2	Người nội bộ của công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo sau khi hoàn tất giao dịch hoặc hết thời hạn dự kiến giao dịch (30 ngày). Trường hợp hết thời hạn dự kiến giao dịch nhưng chưa giao dịch hết khối lượng đăng ký thì người nội bộ/ người có liên quan của người nội bộ phải giải trình nguyên nhân.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; - Website Công ty (trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo)	Theo mẫu quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC

PHỤ LỤC V
DANH MỤC PHỤ LỤC, MẪU BIỂU VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDDVN ngày 21/12/2021 về Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con)

Số phụ lục, mẫu biểu	Tên phụ lục, mẫu biểu
Phụ lục I	Thông báo thay đổi nhân sự
Phụ lục II	Thông báo thay đổi người có liên quan của người nội bộ
Phụ lục III	Thông báo thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động/ Giấy phép hoạt động
Phụ lục IV	Thông báo (thay đổi) mô hình công ty và loại báo cáo tài chính
Phụ lục V	Thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết
Phụ lục VI	Công bố thông tin bất thường
Phụ lục VII	Thông báo về việc kết thúc nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng quy mô lớn

Phụ lục I
Appendix I

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGĐVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGĐVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...

No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

CHANGE IN PERSONNEL

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm

Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng
khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số... ngày ... và/hoặc Nghị quyết ĐHĐCĐ số... ngày ..., của Công ty... (tên tổ chức), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân
sự của Công ty... (tên tổ chức) như sau:
Based on Board Resolution No. ... dated... and/or General Mandate No. ... dated ... of ... (name of organization), we would like to announce the change in personnel of
...(name of organization) as follows:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (*):

- Ông (bà)/Mr./Ms.:
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization:
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position:
- Thời hạn bổ nhiệm/Term:
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date:

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/In case of dismissal/resignation:

- Ông (bà)/Mr./Ms.:
- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position:
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any):
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày.../.../... tại đường dẫn.../This information was published on the company's website on .../.../... (date), as in the link....

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Quyết định HĐQT/Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;
Board Resolution and/or General Mandate on the change in personnel.
- Danh sách người có liên quan (Phụ lục II - Danh sách người nội bộ và những người có liên quan)

List of related persons (Appendix II - List of insiders and their related persons).

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục II
Appendix II

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CHANGE IN RELATED PERSONS OF INSIDERS

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGĐVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGĐVN on ... of the CEO of Vietnam Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

TÊN TỔ CHỨC

ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...

No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO THAY ĐỔI
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CHANGE IN RELATED PERSONS OF INSIDERS

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Người nội bộ/Insider

- Ông (bà)/Mr./Ms.:

- Chức vụ hiện tại/Current position:

2. Người có liên quan/Related person:

- Ông (bà)/Mr./Ms.:

- Địa chỉ liên lạc/Address:

- Điện thoại/Tel.:

- E-mail:

- Số ID, ngày cấp/ ID number, Date of issue:

- Mối quan hệ mới phát sinh/Mối quan hệ trước đây với người nội bộ/Relationship/Former relationship with insider:

- Lý do phát sinh mối quan hệ liên quan/không còn liên quan/Reason for relationship/no longer being related:

- Số lượng cổ phiếu của cá nhân/đại diện sở hữu/ Shareholding (shares):

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date:

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục III
Appendix III

THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION/LICENSE OF ESTABLISHMENT AND OPERATION/LICENSE OF OPERATION
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGĐVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGĐVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION/LICENSE OF ESTABLISHMENT AND OPERATION/LICENSE OF OPERATION

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: *Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Ho Chi Minh Stock Exchange*

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động số ... ngày .../.../..., do (cơ quan)... cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động của Công ty chúng tôi như sau:

Based on the Certificate of business registration/License of Establishment and Operation / License of Operation No. ... dated .../.../... issued by ..., we would like to announce the change in the Certificate of business registration/License of Establishment and Operation /License of Operation as follows:

- Tên tổ chức/Name of organization:
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code:
- Địa chỉ/Address:
- Điện thoại liên hệ/Tel.:
- E-mail:
- Website:

Fax:

1. Thông tin trước khi thay đổi/Information before change:
2. Thông tin sau khi thay đổi/Information after change:
3. Lý do thay đổi (nếu có)/Reason for change (if any):

4. Ngày có hiệu lực/Effective date:

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động/Receipt date of new certificate of business registration/license of establishment and operation/license of operation:

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày .../.../..... tại đường dẫn .../This information was published on the company's website on .../.../... (date), as in the link

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Giấy phép hoạt động mới
New Certificate/License

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục IV
Appendix IV

THÔNG BÁO ĐĂNG KÝ (THAY ĐỔI) MÔ HÌNH CÔNG TY VÀ LOẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ANNOUNCEMENT OF REGISTRATION (CHANGE IN) CORPORATE STRUCTURE AND FINANCIAL STATEMENTS
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO ĐĂNG KÝ (THAY ĐỔI) MÔ HÌNH CÔNG TY VÀ LOẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ANNOUNCEMENT OF REGISTRATION (CHANGE IN) CORPORATE STRUCTURE AND FINANCIAL STATEMENTS

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Công ty ... (tên tổ chức) xin thông báo về việc đăng ký (thay đổi) mô hình công ty và loại báo cáo tài chính (BCTC) như sau:
Based on point a, clause 1 Article 10 of Circular No. 96/2020/TT-BTC, we would like to make the announcement of registration (change in) corporate structure and financial statements as follows:

- Tên tổ chức/Name of organization:
 - Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code:
 - Địa chỉ/Address:
 - Điện thoại liên hệ/Tel.:
 - E-mail:
- Fax:

- Website:

I. Thông tin đăng ký lần đầu/trước khi thay đổi/Initial disclosed information/Information before change:

1. Mô hình công ty (chỉ đánh dấu loại hình phù hợp)/Corporate structure (tick on applicable option only):

- ☐ Không có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc/Having no affiliates or sub-units
- ☐ Có đơn vị kế toán trực thuộc/Having sub-units
- ☐ Có công ty con/Having affiliates
- ☐ Có đơn vị kế toán trực thuộc và công ty con/Having affiliates and sub-units

2. Loại BCTC công bố thông tin (chỉ đánh dấu các loại BCTC đăng ký công bố thông tin theo quy định tương ứng với loại hình nêu tại khoản 1 mục này)/Financial statements to be disclosed (tick on the financial statements relevant to the type of business chosen above):

- ☐ BCTC riêng của công ty/Uncombined/Unconsolidated Financial statements
- ☐ BCTC tổng hợp/Combined financial statements
- ☐ BCTC hợp nhất/Consolidated financial statements

II. Thông tin sau khi thay đổi (chỉ áp dụng khi thay đổi mô hình và loại BCTC)/ Information after change (Applicable to change of corporate structure and financial statements only)

1. Mô hình công ty (chỉ đánh dấu loại hình phù hợp)/Corporate structure (tick on applicable option only):

- ☐ Không có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc /Having no affiliates or sub-units
- ☐ Có đơn vị kế toán trực thuộc/Having sub-units
- ☐ Có công ty con/Having affiliates
- ☐ Có đơn vị kế toán trực thuộc và công ty con/Having affiliates and sub-units

2. Loại BCTC công bố thông tin (chỉ đánh dấu các loại BCTC đăng ký công bố thông tin theo quy định tương ứng với loại hình nêu tại khoản 1 mục này)/Financial statements to be disclosed (tick on the financial statements relevant to the type of business chosen above):

- ☐ BCTC riêng của công ty/Uncombined/Unconsolidated financial statements
- ☐ BCTC tổng hợp/Combined financial statements
- ☐ BCTC hợp nhất/Consolidated financial statements

3. Lý do thay đổi/Reason for change:

4. Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin đã đăng ký.

Documents on the changes in the registered information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục V
Appendix V

THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
CHANGE IN NUMBER OF SHARES WITH VOTING RIGHTS

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGĐVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGĐVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

TÊN TỔ CHỨC

ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...

No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
CHANGE IN NUMBER OF SHARES WITH VOTING RIGHTS

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization:
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code:
- Địa chỉ/Address:
- Điện thoại liên hệ/Tel.:
- E-mail:
- Website:
- Fax:

STT No.	Nội dung Contents	Trước khi thay đổi Before change	Thay đổi Change	Sau khi thay đổi After change	Lý do thay đổi Reason for change
1	Vốn điều lệ (VND) Charter capital (VND)				
2	Tổng số cổ phiếu Total number of shares				
3	Số lượng cổ phiếu quỹ Number of treasury shares				
4	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết Number of shares with voting rights				
5	Số lượng cổ phiếu khác (nếu có) Others (if any)				

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi/các tài liệu khác có liên quan
- Securities Registration Certificate on the change/Other related documents

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGĐVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGĐVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization:

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code:

- Địa chỉ/Address:

- Điện thoại liên hệ/Tel.:

- E-mail:

Fax:

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

.....

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày .../.../..... tại đường dẫn .../This information was published on the company's website on .../.../... (date), as in the link

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục VII
Appendix VII

THÔNG BÁO VỀ VIỆC KẾT THÚC NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG QUY MÔ LỚN
ANNOUNCEMENT OF TERMINATION OF INFORMATION DISCLOSURE AS A LARGE-CAP PUBLIC COMPANY

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGĐVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGĐVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO VỀ VIỆC KẾT THÚC NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG QUY MÔ LỚN
ANNOUNCEMENT OF TERMINATION OF INFORMATION DISCLOSURE AS A LARGE-CAP PUBLIC COMPANY

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Thông tin về tổ chức/Organization particulars:

- Tên tổ chức/Name of organization:

- Mã chứng khoán/Stock code:

- Địa chỉ/Address:

- Điện thoại liên hệ/Tel.:

- E-mail:

- Website:

2. Ngày trở thành tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày .../.../...

Date of becoming a large-cap public company: From .../.../...

3. Ngày không còn là tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày .../.../...

Date of no longer being a large-cap public company: From .../.../...

4. Ngày kết thúc việc công bố thông tin theo quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày .../.../...
Termination date of information disclosure as a large-cap public company: From .../.../...

Fax:

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

